

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HS-ST
Ngày: 17/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Duy Phi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Tiến Hùng, Nguyễn Tất Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn S** - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 7 năm 1961 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/10; con ông Nguyễn Văn Q (Chết), và Nguyễn Thị H (Chết); Vợ: Thái Thị T, sinh năm 1962; Con: Có 02 con; lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1989; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2022 đến ngày 16/6/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

2. Họ và tên: **Đặng Xuân T**, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 27 tháng 10 năm 1987 tại huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 4, xã Nam Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Đặng Xuân C, sinh năm 1950 và bà Mai Thị C, sinh năm 1957; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không, tiền sự: Không; Bị cáo

bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 28/3/2022. Hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16 tháng 10 năm 1993, tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Lưu Thọ, xã L, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1965 và bà Hồ Thị H, sinh năm 1964; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 28/3/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

4. Họ và tên: **Chu Văn H**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20 tháng 8 năm 1991 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Khối 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; con ông Chu Văn T, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; Vợ : Phan Thị A Sao, sinh 1999 (đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2018. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn Â**, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15 tháng 5 năm 1975 tại huyện Đô Lương - tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 4, xã Đông Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); Vợ: Lê Thị Hòa, sinh năm 1973; Con: Có 03 con: con lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Khối 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn Q sinh năm 1962; Nơi cư trú: Xóm 7, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1961; Nơi cư trú: Khối 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

4. Ông Lê Đình P, sinh năm 1957; Nơi cư trú: Khối 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

5. Anh Trần Hữu C, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn 4, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

6. Anh Trần Văn H, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Xóm 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

7. Anh Phạm Công T, sinh năm 1993, Nơi cư trú: Xóm Lưu Diên, xã L, huyện Đ tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

8. Anh Nguyễn Văn D, Sinh năm 1994; Nơi cư trú: Khối 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

9. Anh Nguyễn Viết T, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Khối 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

10. Anh Đặng Quang N, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Xóm Lưu Diên, xã L, huyện Đ tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

11. Anh Đinh Viết H, Sinh năm 1987; Nơi cư trú: Xóm Lưu Diên, xã L, huyện Đ tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

12. Anh Trần Cao C, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Xóm 7, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

13. Anh Võ Trọng T, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Xóm 01, xã V, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 19/3/2022, bị cáo Đặng Xuân T từ nhà ở của mình mang theo một con gà (gọi là gà chọi) đến nhà bị cáo Nguyễn Văn S trú tại xóm 2, xã T, huyện Đ để đánh bạc dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền. Đến được một lúc, bị cáo T thấy bị cáo Nguyễn Xuân Toàn và nhiều người đến tập trung tại nhà bị cáo S. Sau đó, bị cáo T bắt kèo gà của mình đá với gà của bị cáo Chu Văn H nhưng bị cáo H không biết đứng gà nên bị cáo H đã nhờ bị cáo T1 đứng ra bắt kèo đá gà ngang bằng giữa hai con gà với nhau với số tiền 2.000.000 đồng. Và bị cáo H nhờ bị cáo T1 đứng đại diện chủ con gà chọi của bị cáo H. Quá trình chọi gà từ hồ thứ nhất đến hồ thứ hai thì bị cáo T tự hồ gà, đến hồ thứ ba trở đi thì bị cáo Nguyễn Văn Á đến và là người trực tiếp hồ con gà chọi của bị cáo T; Đối với gà chọi của bị cáo T1 thì người hồ gà là anh Nguyễn Văn Dũng, sinh ngày 22/11/1994, trú tại khối 1, thị trấn Đ, huyện Đ, nhưng đến hồ thứ 03 anh Dũng có việc nên đi về nên anh Đặng Quang Nhật, sinh ngày 03/4/1993, trú tại xóm Lưu Diên, xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương là người hồ con gà cho bị cáo Toàn. Trong quá trình hai con gà chọi đá nhau bị cáo Nguyễn Văn S chủ nhà là người cung cấp đưa ra tại xới gà gồm nước, cơm để phục vụ cho việc hồ gà; ngoài ra Nguyễn Văn S là người trực tiếp xem đồng hồ khi một hồ kết thúc mọi hiệp hai con gà đá với nhau

là 15 phút thì Nguyễn Văn S sẽ hô” bắt gà, hết giờ” thì hai con gà được nghỉ để mỗi bên hồ gà lau rửa cho gà và cho gà ăn.

Về hình thức cá cược đá gà thắng thua bằng tiền được thỏa thuận với nhau như sau: Việc cá cược được tính theo từng hiệp đấu giữa hai con gà được mang ra chọi với nhau, hai con gà sẽ đấu với nhau trong nhiều hiệp (còn gọi là mỗi hồ) đến khi có kết quả thắng hoặc thua, mỗi hiệp là 15 phút, thời gian nghỉ giữa hai hiệp là 05 phút. Trong mỗi hiệp đấu, khi nào một trong hai con gà nằm xuống hoặc bỏ chạy thì con gà còn lại gọi là thắng cuộc và con gà bỏ chạy gọi là bị thua cuộc. Nếu không phân thắng bại trong một hiệp thì trận đấu sẽ tiếp tục ở hiệp tiếp theo; trong quá trình này, số tiền cá cược của hiệp trước vẫn giữ nguyên và những người tham gia đánh bạc có thể tiếp tục cá cược thêm về số tiền ở hiệp kế tiếp; khi có kết quả thắng thua thì căn cứ vào sự thỏa thuận cá cược trước đó của những người đánh bạc đã cá cược trước đó sẽ tự chung tiền thắng thua cho nhau theo từng hiệp đấu. Căn cứ để xác định kèo thắng thua và số tiền cá cược sẽ do các con bạc tự thỏa thuận bằng lời nói, tùy theo tình trạng và trọng lượng của con gà được những người tham gia đánh bạc nhắm để chọn cá cược mà tỉ lệ thắng thua có thể khác nhau chứ không nhất thiết phải bằng nhau. Khi đấu đến hiệp thứ 8, chủ gà có quyền xin “Ngổ” có nghĩa là chủ gà nhận thấy con gà của mình có khả năng thua (gọi là gà cửa dưới) thì có quyền xin “Ngổ”. Khi đó, chủ gà của con gà đang có khả năng thắng (gọi là gà cửa trên) sẽ thông báo số tiền để đồng ý xin “Ngổ”. Khi hai chủ gà thống nhất được số tiền “Ngổ” thì chủ gà xin “Ngổ”, và những người tham gia đánh bạc cá cược con gà cửa dưới sẽ góp một số tiền đủ số tiền xin “Ngổ” và đưa toàn bộ số tiền xin “Ngổ” cho chủ con gà cửa trên(số tiền góp ngổ xẽ ít hơn so với số tiền đã cá cược trước đó), khi đó các kèo giữa những người cá cược đá giữa hai con gà (gọi là hai bên) được tính gọi là hòa và không ai phải thanh toán tiền thắng thua với nhau, chỉ có chủ gà cửa trên được hưởng lợi toàn bộ số tiền đã xin “Ngổ” đó; nếu không góp “Ngổ” cho chủ gà cửa dưới thì chủ gà cửa dưới sẽ xin thua và những người cá cược con gà cửa dưới sẽ thua hết số tiền đã cá cược trước đó; cho nên để giảm số tiền thua cá cược nên những người tham gia đánh bạc cá cược phải góp “Ngổ” cho chủ gà cửa dưới.

Với hình thức và phương thức quy ước như đã nêu trên, các bị cáo và những người khác tiến hành đánh bạc với số tiền cụ thể như sau:

Thứ nhất, Bị cáo Đặng Xuân T chọn con gà chọi của Thắng cá cược ngang bằng tiền với Nguyễn Văn T với số tiền 2.000.000 đồng, ăn 2.000.000 đồng (có nghĩa nếu Thắng hoặc Toàn thắng cá cược thì được số

tiền thắng là 2.000.000 đồng); Đặng Quang Nhật cá cược đánh chấp số tiền 2.000.000 đồng, ăn 1.200.000 đồng (có nghĩa nếu Nhật thắng cá cược thì Thắng phải đưa cho Nhật số tiền là 1.200.000 đồng, ngược lại nếu bị cáo T mà thắng cược thì anh Nhật phải đưa cho bị cáo T số tiền 2.000.000 đồng); Nguyễn Văn Dũng cá cược đánh chấp số tiền 2.000.000 đồng, ăn 1.000.000 đồng; Nguyễn Viết Tú cá cược đánh chấp (đánh thay cho một người nam thanh niên tên Đức, không rõ địa chỉ nhờ Tú đứng ra nhận kèo) 5.000.000 đồng, ăn 3.500.000 đồng; Trần Văn Hà, sinh năm 1985, trú tại xóm 6, xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, cá cược đánh chấp số tiền 2.000.000 đồng, ăn 1.000.000 đồng.

Thứ hai, bị cáo Nguyễn Văn T chọn con gà của Chu Văn H cá cược ngang bằng với tiền với Đặng Xuân T số tiền 2.000.000 đồng, ăn 2.000.000 đồng.

Thứ ba, bị cáo Chu Văn H chọn con gà của Hoài cá cược đánh chấp với Nguyễn Văn Hà số tiền 1.200.000 đồng, ăn 2.000.000 đồng; cá cược ngang bằng tiền với một người nam thanh niên không rõ danh tính tên tuổi trú tại xã T, huyện Đ số tiền 1.000.000 đồng, ăn 1.000.000 đồng; cá cược đánh chấp với một người nam thanh niên không rõ danh tính tên tuổi trú tại xã Bắc Sơn, huyện Đô Lương số tiền 500.000 đồng, ăn 1.000.000 đồng.

Thứ tư, bị cáo Nguyễn Văn A chọn con gà của bị cáo Đặng Xuân T cá cược đánh chấp với anh Trần Văn Hà số tiền 150.000 đồng, ăn 500.000 đồng; cá cược chọn con gà của bị cáo Chu Văn H cá cược đánh chấp với anh Nguyễn Văn Quang số tiền 300.000 đồng, ăn 1.000.000 đồng; cá cược đánh chấp với anh Nguyễn Văn Hà số tiền 150.000 đồng, ăn 500.000 đồng.

Thứ năm, anh Nguyễn Văn Dũng chọn con gà của Chu Văn H cá cược đánh chấp với Đặng Xuân T số tiền 1.000.000 đồng, ăn 2.000.000 đồng; cá cược đánh chấp với một nam thanh niên không rõ danh tính và địa chỉ số tiền 1.200.000 đồng, ăn 2.000.000 đồng (Đánh đến hết hồ thứ 03 thì Nguyễn Văn Dũng có việc gia đình nên đi về nhà ở, trước khi ra về Nguyễn Văn Dũng còn gửi cho Nguyễn Văn T số tiền 1.500.000 đồng để Nguyễn Văn T cá cược với người khác nhưng Nguyễn Văn T chưa cá cược).

Thứ sáu, anh Phạm Công Thắng- sinh năm 1993, trú tại xóm Lưu Diên, xã L, huyện Đ chọn con gà của bị cáo Chu Văn H cá cược đánh ngang bằng tiền với một người nam thanh niên không rõ danh tính và địa chỉ số tiền 2.500.000 đồng, ăn 2.500.000 đồng.

Thứ bảy, anh Đặng Quang Nhật cùng Đình Viết Hoàng cùng chọn con gà của bị cáo Chu Văn H cá cược đánh chấp với bị cáo Đặng Xuân T số tiền 1.200.000 đồng, ăn 2.000.000 đồng.

Thứ tám, Một người nam thanh niên tên Đức, không rõ địa chỉ nhờ Nguyễn Viết Tú chọn con gà của bị cáo Chu Văn H cá cược đánh chấp với bị cáo Đặng Xuân T số tiền 3.500.000 đồng, ăn 5.000.000 đồng.

Thứ chín, Trần Văn Hà, sinh năm 1985, trú tại xóm 6, xã Đà Sơn, huyện Đô Lương chọn con gà của bị cáo Chu Văn H cá cược đánh chấp với bị cáo Đặng Xuân T số tiền 1.000.000 đồng, ăn 2.000.000 đồng.

Thứ mười, anh Trần Cao Cường chọn con gà của bị cáo Chu Văn H cá cược đánh chấp với bị cáo Đặng Xuân T số tiền 600.000 đồng, ăn 1.000.000 đồng; cá cược chọn con gà của bị cáo Đặng Xuân T cá cược đánh chấp với anh Lê Đình Phúc số tiền 500.000 đồng, ăn 1.000.000 đồng.

Thứ mười một, anh Nguyễn Văn Quang chọn con gà của bị cáo Đặng Xuân T cá cược đánh với bị cáo Nguyễn Văn Á số tiền 1.000.000 đồng, ăn 300.000 đồng.

Thứ mười hai, Lê Đình Phúc chọn con gà của bị cáo Đặng Xuân Thắng cược với Trần Cao Cường 1.000.000 đồng, ăn 300.000 đồng.

Thứ mười ba, anh Trần Hữu Cường cá cược với anh Nguyễn Đình H với hình thức đánh kèo tan (có nghĩa là có thắng thua, không có hòa) số tiền 50.000 đồng; cá cược với anh Nguyễn Văn Hải kèo tan số tiền 100.000 đồng.

Thứ mười bốn, Nguyễn Đình H cá cược với Trần Hữu Cường kèo hòa số tiền 100.000 đồng.

Thứ mười lăm, anh Nguyễn Văn Hải cá cược với anh Trần Hữu Cường kèo hòa số tiền 50.000 đồng.

Khi hai con gà chọi của bị cáo Đặng Xuân T và bị cáo Chu Văn H đã đến hồ thứ 8, bị cáo H nhận thấy con gà chọi của mình có khả năng thua nên nói với bị cáo T1xin “Ngổ” và được bị cáo Đặng Xuân T đồng ý cho Ngổ, lúc đầu các bị cáo thỏa thuận với tổng số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), nhưng bị cáo T1tiếp tục xin giảm tiền Ngổ xuống và bị cáo T đồng ý Ngổ với số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng). Khi được đồng ý ngổ, bị cáo Nguyễn Văn T nói với những người trong xới gà “Mười bốn triệu ngổ không?”, nghe vậy những người cá cược chọn bên con gà của Nguyễn Văn T (chủ gà Chu Văn H) trả lời “Để góp” rồi Nguyễn Văn T là người trực tiếp thu tiền Ngổ với tổng số tiền 14.000.000 đồng, bao gồm: của bị cáo T1góp số tiền 1.200.000 đồng, của bị cáo H 4.800.000 đồng, anh Phạm Công Thắng góp số tiền 1.700.000 đồng, anh Nguyễn Văn Dũng góp số tiền 2.800.000 đồng, người nam thanh niên tên Đức (không rõ địa chỉ, người này trước đó cá cược gà hộ) góp 1.700.000 đồng, anh Đặng Quang Nhật góp số tiền 750.000 đồng, thu của

Đinh Viết Hoàng góp số tiền 1.050.000 đồng. Sau khi nhận tiền từ những người góp “Ngổ” xong bị cáo Toàn đưa cho bị cáo T số tiền 14.000.000 đồng được gọi là tiền “Ngổ” và kèo gà được tính là Hòa (có nghĩa những người cá cược với nhau không phải thanh toán tiền đã cá cược trước đó với nhau). Sau khi việc chơi gà kết thúc, bị cáo Xuân Thắng đưa cho bị cáo S chủ nhà số tiền 500.000 đồng gọi là tiền hồ, đưa cho bị cáo Á số tiền 1.500.000 đồng gọi là tiền hồ gà, còn lại số tiền 12.000.000 đồng bị cáo T được hưởng.

Đến khoảng 11 giờ 40 phút ngày 19/3/2022, tổ công tác Công an huyện Đô Lương phối hợp cùng Công an xã T, huyện Đ qua tuần tra, phát hiện tiến hành lập biên bản về sự việc các đối tượng đá gà được thua bằng tiền và thu giữ toàn bộ tang vật vụ án.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) đồng hồ hiệu DIAMON có viền màu xanh, xung quanh viền bị vỡ; 01 (một) chiếc cân đồng hồ có hiệu “Nhon Hòa” loại 05 kg; 01 (một) chiếc kéo màu đen; 04 (bốn) cuộn băng keo còn nguyên, chưa sử dụng; 11 (mười một) cuộn băng keo đã sử dụng; 01 (một) vòng thép có đường kính 250 cm, cao 55 cm, bên ngoài được bọc bằng tấm cao su; 02 (hai) chiếc bịt mỏ gà làm bằng da; 07 (bảy) con gà chơi có tổng trọng lượng 20,5Kg; thu giữ trong người Nguyễn Văn S chủ nhà: 01 (một) điện thoại NOKIA màu đen cùng số tiền 1.300.000 đồng; thu giữ trong người Nguyễn Văn Thanh, sinh ngày 10/01/1957, trú tại xóm 2, xã T, huyện Đ: 01 (một) điện thoại NOKIA màu xanh và số tiền 505.000 đồng cùng 01 (một) xe mô tô HONDA Wave RSX màu đen trắng, biển kiểm soát 37D1-613.01; thu giữ trong người Phạm Văn Hoàn, sinh ngày 05/9/1974, trú tại xóm Quyết Thắng, xã Phú Sơn, huyện Tân Kỳ, Nghệ An: 01 (một) điện thoại OPPO CPH 2179 và số tiền 9.329.000 đồng; thu giữ trong người Cao Xuân Toàn, sinh ngày 01/01/1990, trú tại thôn 4, xã Lĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, Nghệ An: 01 (một) điện thoại OPPO A91 và số tiền 3.750.000 đồng; thu giữ trong người Nguyễn Văn Hà, sinh ngày 06/02/1980, trú tại khối 6, thị trấn Đ, huyện Đ: 01 (một) điện thoại NOKIA màu đen có số seri 23KiG và số tiền 4.200.000 đồng; thu giữ trong người Đậu Văn Bé, sinh ngày 01/5/1993, trú tại xóm 5, xã Đông Sơn, huyện Đô Lương: 01 (một) điện thoại Iphone 6, có số seri C7CNKE5G và số tiền 6.780.000 đồng; thu giữ trong người Bùi Văn Thắng, sinh ngày 13/12/1989, trú tại xóm 5, xã Đông Sơn, huyện Đô Lương: 01 (một) điện thoại Iphone 6S, có ốp nhựa màu xanh và 01 (một) xe mô tô YAMAHA Sirius màu đen đỏ, biển kiểm soát 37N3-9568; thu giữ trong người Lê Hữu Mạnh, sinh ngày 03/3/1997, trú tại xóm 4, xã Bắc Sơn, huyện Đô Lương: 01 (một) điện thoại Iphone 7 màu đen, có số seri F4HSQ1XP và số tiền 200.000 đồng cùng

01(một) xe mô tô YAMAHA Exciter RC màu đen xám, biển kiểm soát 37D1-635.47; thu giữ trong người Nguyễn Thái Nguyên, sinh ngày 19/12/1999, trú tại thôn Vĩnh Hoàn, xã Bồng Khê, huyện Con Cuông, Nghệ An: 01(một) điện thoại Iphone XS Max, có số seri FFMVW8GIPHF và số tiền 1.180.000 đồng; thu giữ trong người Nguyễn Văn Hải, sinh ngày 10/10/1961, trú tại khối 3 thị trấn Đô Lương: 01 (một) điện thoại NOKIA màu trắng và 01(một) xe máy điện XMEN màu đen đỏ, biển kiểm soát MD2-511.72; thu giữ trong người Nguyễn Văn Hiền, sinh ngày 12/11/1957, trú tại xóm 4, xã T, huyện Đ: 01(một) điện thoại NOKIA màu xanh, Model JA-11-74 và số tiền 1.800.000 đồng cùng 01(một) xe mô tô HONDA Wave màu đen trắng, biển kiểm soát 60F2-119.03; thu giữ trong người Trần Hữu Thủy, sinh ngày 22/10/1963, trú tại xóm 1, xã Bắc Sơn, huyện Đô Lương: 01(một) điện thoại NOKIA có số IMEI: 359014038006248 và số tiền 6.100.000 đồng cùng 01(một) xe mô tô YAMAHA Exciter màu đen xanh, biển kiểm soát 37D1-826.40; thu giữ trong người Trần Cao Cường, sinh ngày 22/9/1988, trú tại xóm 7, xã T, huyện Đ: 01 (một) điện thoại OPPO F9 màu xanh có số IMEI: 866376043425559 và số tiền 12.374.000 đồng cùng 01(một) xe mô tô YAMAHA Sirius màu đen đỏ, biển kiểm soát 37Z4-6099; thu giữ trong người Lê Đình Phúc, sinh ngày 10/12/1957, trú tại khối 2 thị trấn Đ, huyện Đ: số tiền 1.810.000 đồng cùng 01 (một) xe mô tô HONDA Wave màu đen trắng, biển kiểm soát 37D1-516.96; thu giữ trong người Trần Hữu Cường, sinh ngày 16/12/1990, trú tại thôn 4, xã Lĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, Nghệ An: 01(một) điện thoại NOKIA màu đen có số IMEI: 353117112332973; thu giữ trong người Nguyễn Kim Hợp, sinh ngày 02/4/1974, trú tại: khối 7 thị trấn Đ, huyện Đ: số tiền 500.000 đồng; thu giữ trong người Huỳnh Cao Kỳ, sinh ngày 20/02/1998, trú tại khối 5 thị trấn Đ, huyện Đ: số tiền 100.000 đồng; thu giữ trong người Nguyễn Văn T, sinh ngày 16/10/1993, trú tại Xóm Lưu Thọ, xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương: số tiền 6.150.000 đồng cùng 01 (một) xe mô tô YAMAHA Exciter 150 màu tím xám đen, biển kiểm soát 37D1-932.85; thu giữ trong người Nguyễn Văn Quang-sinh ngày 02/9/1962, trú tại Xóm 7, xã T, huyện Đ: số tiền 4.750.000 đồng và 01 (một) xe mô tô YAMAHA Exciter GP màu xanh trắng, biển kiểm soát 37B2-455.99; thu giữ trong người Võ Trọng Thắng, sinh ngày 30/5/1986, trú tại Xóm 1, xã Văn Sơn, huyện Đô Lương: số tiền 3.100.000 đồng và 01 (một) xe mô tô YAMAHA Jupiter MX màu đen xám đỏ, biển kiểm soát 37Z3-1914; thu giữ trong người Nguyễn Trọng Phương, sinh ngày 20/8/1991, trú tại khối 1 thị trấn Đ, huyện Đ: số tiền 3.950.000 đồng và 01(một) xe mô tô YAMAHA Sirius màu đen đỏ, biển kiểm soát 38P1-159.42; thu giữ trong người Phan Hữu Giang, sinh ngày 16/7/1984, trú tại Xóm 2, xã T,

huyện Đ: số tiền 260.000 đồng; thu giữ trong người Đinh Viết Hoàng, sinh ngày 10/4/1987, trú tại Xóm Lưu Diên, xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương: số tiền 480.000 đồng và 01 (một) xe mô tô YAMAHA Jupiter MX màu đen đỏ, biển kiểm soát 37Z3-1878; thu giữ trong người Nguyễn Hữu Quân, sinh ngày 01/4/1994, trú tại Xóm 1, xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương: số tiền 2.490.000 đồng; thu giữ của Trần Văn Hà, sinh ngày 20/4/1985, trú tại xóm 6, xã Đà Sơn, huyện Đô Lương: 01 (một) xe mô tô HONDA Wave màu đen trắng, biển kiểm soát 37D1-701.38; thu giữ của Lê Đình Sơn- sinh ngày 03/10/1969, trú tại khối 5 thị trấn Đ, huyện Đ: 01 (một) xe mô tô HONDA Wave màu xanh đen, biển kiểm soát 37Z1-6537; thu giữ của Nguyễn Đình H, sinh ngày 15/4/1980, trú tại khối 5 thị trấn Đ, huyện Đ: 01(một) xe mô tô YAMAHA Sirius màu đen vàng, biển kiểm soát 37D1-912.90; thu giữ của Trần Song Hào, sinh ngày 27/01/1992, trú tại xóm 4, xã Đà Sơn, huyện Đô Lương: 01 (một) xe mô tô HONDA Airblade màu đen, biển kiểm soát 37K1-989.20; thu giữ của Trần Đức Hoàng, sinh ngày 19/02/1988, trú tại Xóm 1, xã Đông Sơn, huyện Đô Lương: 01 (một) xe mô tô HONDA Lead màu đỏ nâu, biển kiểm soát 37D1-604.05; thu giữ của Đặng Xuân T, sinh ngày 27/10/1987, trú tại xóm 4 xã Nam Sơn, huyện Đô Lương: 01(một) xe mô tô YAMAHA Jupiter màu đen xám, biển kiểm soát 52Z3-7899; thu giữ của Nguyễn Thị Ngoan, sinh ngày 28/9/1994, trú tại xóm 1, xã Bắc Sơn, huyện Đô Lương: 01(một) xe mô tô HONDA Vision màu xanh nâu, biển kiểm soát 37E1-535.03; thu của Nguyễn Văn Long, sinh ngày 10/8/1990, trú tại khối 1 thị trấn Đ, huyện Đ; 01(một) xe mô tô YAMAHA Sirius màu đen đỏ, biển kiểm soát 38P-159.42.

Vào hồi 19 giờ 50 phút ngày 19/3/2022, bị cáo Nguyễn Văn S và bị cáo Nguyễn Văn T bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị cáo S tự nguyện giao nộp số tiền do phạm tội mà có số tiền 500.000 đồng; đến 21 giờ ngày 19/3/2022 bị cáo T đã tự nguyện ra đầu thú và giao nộp số tiền 12.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn A giao nộp số tiền 1.500.000 đồng.

Cáo trạng số 64/CT-VKS-ĐL ngày 15/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn A, Chu Văn H, Đặng Xuân T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS; Truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Gá bạc" theo khoản 1 Điều 322 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Về hình phạt:

- Áp dụng: Điểm b khoản 1 điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S từ 15 (Mười lăm) tháng tù đến 18 (Mười lăm) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Chu Văn H từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Đặng Xuân T từ 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đến 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Â từ 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đến 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đến 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

Về vật chứng:

- Áp dụng: Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

- Tuyên xử: + Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc kéo màu đen, 04 (bốn) cuộn băng keo còn nguyên, chưa sử dụng, 11 (mười một) cuộn băng keo đã sử dụng, 01 (một) vòng thép có đường kính 250 cm, cao 55 cm, bên ngoài được bọc bằng tấm cao su, 02(hai) chiếc bịt mỏ gà làm bằng da.

+ Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước: 01 (một) đồng hồ hiệu DIAMON có viền màu xanh, xung quanh viền bị vỡ + 01 (một) chiếc cân đồng hồ có hiệu “Nhơn Hòa” loại 05 kg.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Â, Nguyễn Văn T, Chu Văn H, Đặng Xuân T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn S.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố là đúng nên không tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng:

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt nhưng quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ, các vật chứng thu giữ đã được trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật. Xét thấy, việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên việc xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố là đúng. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa có cơ sở để kết luận: Khoảng 09 giờ, ngày 19/3/2022, bị cáo Nguyễn Văn S đã sử dụng nhà ở của mình ở xóm 2, xã T, huyện Đ, để cho 19 người đánh bạc dưới hình thức cá cược đá gà được thua bằng tiền; các bị cáo Đặng Xuân T, Nguyễn Văn T, Chu Văn H, Nguyễn Văn Á thông qua hình thức chơi gà đã thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền với tổng số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng). Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; các bị cáo

có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Như vậy, hành vi các bị cáo Đặng Xuân T, Nguyễn Văn T, Chu Văn H, Nguyễn Văn Á đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S đã phạm vào tội “Gá bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất hành vi và tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, tuy nhiên cần phân hóa vai trò, vị trí, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo để xét xử cho mỗi bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của mỗi bị cáo.

[2.2.1]. Đối với hành vi của bị cáo S: Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc loại nghiêm trọng là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương và là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; động cơ mục đích phạm tội cho người khác thực hiện hành vi đánh bạc để thu tiền tiêu xài cá nhân; bị cáo còn được hưởng lợi số tiền 500.000 đồng. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; anh trai bị can Nguyễn Văn Hùng được tặng thưởng Huân chương chiến công giải phóng hạng ba nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nơi cư trú ổn định và bị cáo là người có nhân thân tốt. Vì vậy, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

[2.2.2]. Đối với hành vi các bị cáo Đặng Xuân T, Nguyễn Văn T, Chu Văn H, Nguyễn Văn Á.

Tội phạm mà các bị cáo thực hiện thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương và là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; động cơ mục đích phạm tội của các bị cáo là để có tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Xét vai trò, vị trí của các bị cáo thấy rằng:

Đối với bị cáo Chu Văn H là người thực hành tích cực và chủ động mang gà của mình đi để thực hiện hành vi đánh bạc. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là lần đầu tiên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nơi cư trú ổn định và bị cáo là người có nhân thân tốt. Vì vậy, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo Đặng Xuân T là người thực hành tích cực và chủ động mang gà của mình đến để thực hiện hành vi đánh bạc. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là lần đầu tiên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến Công an huyện Đô Lương đầu thú; bị cáo có cha đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì; ông nội bị cáo là ông Đặng Xuân Thành được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nơi cư trú ổn định và bị cáo là người có nhân thân tốt. Vì vậy, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt khác là phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T là người thực hành tích cực. Đồng thời khi được bị cáo H nhờ đứng chủ gà giúp bị cáo H, bị cáo T đã đồng ý đứng ra bắt kèo giúp bị cáo H. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là lần đầu tiên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Cha, mẹ bị cáo là người có công với cách mạng có thành tích xuất sắc trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An tặng Bằng khen nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nơi cư trú ổn định và bị cáo là người có nhân thân tốt. Vì vậy, không cần thiết cách ly

bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt khác là phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Á với vai trò là người giúp bị cáo Thắng hồ gà, sau khi cuộc chơi gà kết thúc bị cáo Á được bị cáo T chia cho 1.500.000 đồng tiền hồ. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là lần đầu tiên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Cha đẻ bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì và Huân chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nơi cư trú ổn định và bị cáo là người có nhân thân tốt. Vì vậy, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt khác là phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Xét vai trò của bị cáo thấp hơn khác nên áp dụng hình phạt thấp hơn so với các bị cáo khác.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính còn có hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, các bị cáo Nguyễn Văn S, Chu Văn H là người có hoàn cảnh, điều kiện kinh tế khó khăn; bị cáo Nguyễn Văn Á, bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Đặng Xuân T đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[2.4]. Về vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương đã thu giữ 20 chiếc xe máy các loại, 13 chiếc điện thoại di động, số tiền 84.671.000 đồng và 07 con gà chơi có tổng trọng lượng 20,5Kg, trị giá thành tiền 3.280.000 đồng; 01 (một) đồng hồ hiệu DIAMON có viền màu xanh, xung quanh viền bị vỡ ; 01 (một) chiếc cân đồng hồ có hiệu “Nhon Hòa” loại 05 kg; 01 (một) chiếc kéo màu đen; 04 (bốn) cuộn băng keo còn nguyên, chưa sử dụng; 11 (mười một) cuộn băng keo đã sử dụng; 01 (một) vòng thép có đường kính 250 cm, cao 55 cm, bên ngoài được bọc bằng tấm cao su; 02 (hai) chiếc bịt mỏ gà làm bằng da. Trong đó xác định được 20 chiếc xe máy các loại; 13 chiếc điện thoại di động các loại và số tiền 70.671.000 đồng không có liên quan trong vụ án, nên vào các ngày 31/5/2022 , ngày 01/6/2022, ngày 09/6/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương đã tiến hành trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp quản lý là phù hợp pháp luật quy định; đối với 7 (bảy) con gà chơi, được đánh số thứ tự từ số 01 đến số 07 đã bị chết trong quá trình điều tra nên đã tiến hành tiêu hủy theo quy định pháp luật; số tiền 14.000.000 đồng là tiền các bị

cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước; 01 (một) đồng hồ hiệu DIAMON có viền màu xanh, xung quanh viền bị vỡ; 01 (một) chiếc cân đồng hồ có hiệu “Nhon Hòa” loại 05 kg là công cụ, phương tiện để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước; Đối với 01 (một) chiếc kéo màu đen; 04 (bốn) cuộn băng keo còn nguyên, chưa sử dụng; 11 (mười một) cuộn băng keo đã sử dụng; 01 (một) vòng thép có đường kính 250 cm, cao 55 cm, bên ngoài được bọc bằng tấm cao su; 02 (hai) chiếc bít mỏ gà làm bằng da là công cụ phương tiện để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[3] Đối với hành vi đánh bạc những người khác. Trong quá trình điều tra chứng minh được các đối tượng gồm: Trần Cao Cường, Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn Quang, Nguyễn Văn Hải, Lê Đình Phúc, Trần Hữu Cường, Trần Văn Hà, Phạm Công Thắng, Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Viết Tú, Đặng Quang Nhật, Đinh Viết Hoàng có tham gia đánh bạc nhưng số tiền tham gia đánh bạc dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự và những người này không có tiền án, tiền sự nên Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Các bị cáo Đặng Xuân T, Nguyễn Văn T, Chu Văn H, Nguyễn Văn Á mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; bị cáo Nguyễn Văn S là người cao tuổi nên thuộc đối tượng miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH.

[4] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết toàn diện vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 321 và Điều 322 Bộ Luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Gá Bạc”; các bị cáo Nguyễn Văn Á, Nguyễn Văn T, Chu Văn H, Đặng Xuân T phạm tội “Đánh bạc”

Về hình phạt:

- Áp dụng: Điểm b khoản 1 điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/8/2022).

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Chu Văn H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng kể từ ngày tuyên án (17/8/2022).

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Đặng Xuân T 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Á 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

Về vật chứng:

- Áp dụng: Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

- Tuyên xử: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) (Theo biên bản bàn giao nhận tài sản ngày 14 tháng 6 năm 2022, giữa Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và Kho bạc nhà nước Đô Lương, tỉnh Nghệ An). Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc kéo màu đen; 04 (bốn) cuộn băng keo còn nguyên, chưa sử dụng; 11 (mười một) cuộn băng keo đã sử dụng; 01 (một) vòng thép có đường kính 250 cm, cao 55 cm, bên ngoài được bọc bằng tấm cao su; 02 (hai) chiếc bít mỏ gà làm bằng da. Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước: 01 (một) đồng hồ hiệu DIAMON có viền màu xanh, xung quanh viền bị vỡ; 01 (một) chiếc cân đồng hồ có hiệu “Nhon Hòa” loại 05 kg. (Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 19 tháng 7 năm 2022, giữa Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An).

Về án phí:

- Áp dụng: Điều 136 BLTTHS; Điều 12; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Tuyên xử: Các bị cáo Nguyễn Văn Á, Nguyễn Văn T, Chu Văn H, Đặng Xuân T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn S.

- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- Chi cục THA dân sự huyện Đô Lương;
- Các bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Duy Phi